

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỘT NHÀ NƯỚC KIỂU MỚI

■ ĐẠI TÁ, TS. TRẦN NAM CHUÂN (*)

Một trong những tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là xây dựng một nhà nước kiểu mới - nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Đây là tư tưởng độc đáo, sáng tạo của Bác Hồ và của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đã được minh chứng và kiểm nghiệm trong lịch sử đấu tranh giành chính quyền và xây dựng chính quyền nhà nước dân chủ nhân dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà nước kiểu mới - nhà nước pháp quyền phải là nhà nước của dân, do dân và vì dân; đó là tư tưởng, ý chí nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người yêu nước, thương dân nồng nàn tha thiết. Người đến với chủ nghĩa Mác - Lê-nin bằng niềm tin mãnh liệt: "Bây giờ học thuyết nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất là chủ nghĩa Lê-nin" và con đường duy nhất mang lại độc lập cho dân tộc, tự do cho đồng bào là con đường cách mạng vô sản, dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền về tay nhân dân. Chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng như V.I.Lê-nin đã chỉ rõ: "Cùng với việc tổ chức xây dựng Đảng cách mạng thì trong cuộc đấu tranh này, trước hết phải có Đảng cách mệnh"⁽¹⁾, "Đảng có vững cách mệnh mới thành công"⁽²⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng nền tảng tư tưởng cho đường lối chiến lược, sách lược và phương pháp cách mạng. Trong đó tư tưởng của Người về vấn đề chính quyền nhà nước hình thành khá sớm và rõ nét. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong xây dựng nhà nước kiểu mới, trước hết bắt nguồn từ đường lối cách

mạng của Đảng. Một mặt, Người khẳng định bản chất giai cấp công nhân của nhà nước, mặt khác Người cũng khẳng định sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân, tính chất nhân dân và dân tộc của nhà nước pháp quyền vì nó là đại diện cho toàn thể nhân dân và toàn dân tộc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một nhà nước pháp quyền, nhà nước kiểu mới của dân, do dân và vì dân là một hệ thống quan điểm tư tưởng trên nhiều lĩnh vực và nhiều tổ chức trong bộ máy nhà nước, gắn liền với hoạt động thực tiễn không một mối của Người về xây dựng bộ máy nhà nước.

Năm tháng sẽ qua đi, song tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một nhà nước kiểu mới và một đảng cầm quyền vẫn còn giữ nguyên giá trị, có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc và lâu dài. Hiện nay, trước yêu cầu của công cuộc đổi mới, trước sự thoái hoá, biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước âm mưu chống phá của kẻ thù nhằm chia rẽ Đảng với dân, với Nhà nước hòng làm biến chất nhà nước, tiến tới thủ tiêu và xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng trên đất nước ta, chúng ta cần tiếp tục học tập, tìm hiểu thêm tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề nhà nước kiểu mới, nhất là việc vận dụng vào thực hiện các nghị quyết của Đảng về xây dựng nhà nước pháp quyền, thực sự là nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Nhà nước ta được thành lập sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Việt Nam và ở Đông Nam Châu Á, dựa trên nền tảng công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo. Bản Hiến pháp năm 1946 ở nước ta ra đời là mốc son quan trọng

(*) Viện Chiến lược quân sự, Bộ Quốc phòng

đánh dấu quá trình bắt đầu xây dựng một nhà nước pháp quyền. Đó là nhà nước của dân, do dân và vì dân, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh “dân là chủ, Chính phủ là đầy tớ”⁽³⁾. Đây là một trong những vấn đề hết sức căn bản trong xây dựng nhà nước kiểu mới, phản ánh mối quan hệ giữa nhà nước và công dân của nhà nước kiểu mới mà Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức coi trọng xây dựng. Trong thư gửi Ủy ban hành chính các bộ, huyện, làng xã ngày 17/10/1954, Người viết: “Cơ quan Chính phủ từ toàn quốc đến các làng là đầy tớ của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung chứ không phải đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật”⁽⁴⁾.

“Dân là chủ thì Chính phủ là đầy tớ, nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ đi”⁽⁵⁾. Mối quan hệ giữa nhà nước với công dân được thể hiện cụ thể trong mối quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ. Nhà nước có nghĩa vụ với công dân đồng thời có những quyền theo quy định của pháp luật để thực thi công quyền mà nhân dân giao phó; ngược lại công dân vừa có quyền, đồng thời có nghĩa vụ công dân đối với nhà nước. Người viết: “nhưng khi dân dùng đầy tớ để bảo vệ cho mình thì phải giúp đỡ, nếu Chính phủ sai thì phải phê bình, phê bình không có nghĩa là chủ”⁽⁶⁾. Trên tinh thần đó, Hiến pháp năm 1992 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có những quy định rất cụ thể về quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, đồng thời cũng dành toàn bộ Chương V với 34 điều (từ Điều 49 đến Điều 82) quy định quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Đối với cán bộ, đảng viên, nhân viên nhà nước, Người gọi đó là “công bộc”⁽⁷⁾ của dân, cách gọi ấy thật là dân dã mà sâu sắc. Trong buổi đầu thành lập chính quyền, khi thuyết phục cụ Huỳnh Thúc Kháng ra làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tâm sự với cụ Huỳnh Thúc Kháng: “... Khi xưa làm quan là hưởng đỉnh chung, bây giờ chúng ta làm việc cho dân, cho nước gọi là công bộc”⁽⁸⁾. Khi Quốc hội tin nhiệm bầu Người làm Chủ tịch nước - người đứng đầu Chính phủ, Người trả lời các nhà báo: “Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ gánh vác chức Chủ tịch là vì đồng bào uỷ thác thì tôi phải gắng làm, cũng như một người linh vâng lệnh

quốc dân ra trước mặt trận”⁽⁹⁾. Người căm ghét thói cậy quyền, cậy thế, chia rẽ, kiêu ngạo, tham ô, lãng phí, quan liêu, móc ngoặc, tham nhũng... vì nó “là kẻ thù của nhân dân, của dân tộc, của Chính phủ. Nó là kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm súng, nó nằm trong tổ chức của ta, nó là giặc nội xâm để làm hỏng công việc của ta”⁽¹⁰⁾.

Người dạy: “Cơm của chúng ta ăn, áo của chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng đều là mồ hôi nước mắt của nhân dân mà ra. Vì vậy chúng ta phải đền ơn xứng đáng cho nhân dân. Chớ vác mặt làm quan cách mạng để dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ”⁽¹¹⁾. Điều đó không những khẳng định: Hồ Chí Minh là nhà lập pháp mà còn chứng tỏ Người rất coi trọng xây dựng hệ thống pháp luật tạo hành lang pháp lý cho mọi hoạt động của nhà nước ta trong sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất cương quyết với những hành vi vi phạm pháp luật và trừng trị nghiêm khắc những kẻ phạm tội, dù người đó ở cương vị nào. Trong trả lời chất vấn của Quốc hội vào năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Chính phủ hết sức làm gương, nếu làm gương không xong thì sẽ dùng pháp luật mà trị những kẻ hồi lộ, đã trừng trị, đang trừng trị và sẽ trừng trị cho kỳ hết”⁽¹²⁾. Hồ Chủ tịch đã bác đơn xin ân xá giảm án tử hình của nhiều kẻ phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, dù đó là cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước; Người cho rằng: “Không dùng xử phạt cũng là không đúng, song việc gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng”⁽¹³⁾.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, có luật pháp cũng chưa đủ, điều quan trọng là pháp luật của nhà nước phải đi vào cuộc sống, phải trở thành hoạt động tự giác của mỗi người trong xã hội, vì công bố luật chưa phải đã là xong, phải tuyên truyền, giáo dục lâu dài.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc xây dựng, ban hành, thực thi pháp luật trong hoạt động của bộ máy nhà nước, đồng thời Người không bao giờ xem nhẹ các hình thức, biện pháp khác, nhất là trong vận động tổ chức quần chúng, trong việc tuyên truyền giáo dục, việc nêu gương trước quần chúng của đội ngũ cán bộ đảng viên, đặc biệt là việc giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc và đạo đức cách mạng, bởi tác dụng lớn lao của nó đối với hoạt động quản lý của nhà nước và thực hiện quyền

dân chủ của công dân. Cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về chấp hành pháp luật, về đạo đức, phong cách mà chúng ta mãi mãi học tập, noi theo.

Về vấn đề đảng cầm quyền và lãnh đạo nhà nước kiểu mới, ngay từ năm 1925 trong tác phẩm “Đường Kách mệnh” khi đề cập đến mô hình nhà nước trong tương lai và nhiệm vụ của nó, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Đảng Cộng sản cầm quyền, tổ chức ra Chính phủ công - nông - binh, phát đất cho dân cày, giao công xưởng cho thợ thuyền... ra sức tổ chức kinh tế mới để thực hành thể giới đại đồng”⁽¹⁴⁾. Đến trước khi vĩnh biệt đồng bào, đồng chí, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thực sự cần kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽¹⁵⁾.

Như vậy, tư tưởng về Đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo chính quyền là tư tưởng nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng khi đất nước chưa giành được chính quyền cũng như khi có chính quyền dân chủ nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở các tổ chức đảng và đảng viên: Đảng cầm quyền chứ không phải đảng trị, mọi cán bộ đảng viên của Đảng phải biết tôn trọng nhà nước dân chủ nhân dân, gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhà nước.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước đã được thể chế hoá trong Hiến pháp - Đạo luật cơ bản của Nhà nước ta. Điều 4, Hiến pháp năm 1992 viết: “Đảng Cộng sản Việt Nam, đại biểu trung thành cho quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội. Mọi tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”. Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 4/2006) cũng đánh giá những thành tựu rất quan trọng đạt được trong đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Qua 78 năm lãnh đạo

cách mạng Việt Nam, Đảng ta ngày càng tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm; nhận thức ngày càng sáng tỏ hơn, sâu sắc hơn về một đảng cầm quyền và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, trung thành với giai cấp và dân tộc, kiên định trước mọi thách thức, vững vàng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng nước ta. Vận dụng sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng đã không ngừng đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước, tích cực, chủ động sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân. Đảng không làm thay các cơ quan nhà nước, bảo đảm hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Song điều quan trọng có ý nghĩa quyết định đến sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và xã hội là ở chỗ: ngoài lợi ích của dân tộc và giai cấp, Đảng không có lợi ích nào khác, là sự hy sinh phấn đấu của Đảng suốt hành trình 78 năm qua vì mục tiêu độc lập dân tộc, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, được nhân dân và toàn dân tộc thừa nhận. Trong công cuộc đổi mới hiện nay, cùng với tiến trình phát triển của cách mạng, nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước pháp quyền ngày càng phát triển, được cụ thể hoá trong nhiều Nghị quyết của Đảng, trong các hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước.

Đương nhiên, như Đảng ta khẳng định, để không ngừng nâng cao hiệu lực lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong tình hình mới, Đảng cũng không ngừng tự chỉnh đốn và đổi mới cho ngang tầm với yêu cầu lãnh đạo của thời kỳ mới - thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc như tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã đề ra. □

Ghi chú:

Từ (1) đến (14) Hồ Chí Minh toàn tập (1995), tập 4, 5, 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr.247, 346, Tr 201- 410, Tr.161, 162.

(15) Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969).